TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 286/2023/HSST
Ngày: 16-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diện

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Loan

Ông Lê Quang Bảo.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 274/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Xuân D; sinh năm 1991 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện V1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Xuân B và bà: Trần Thị Ph; tiền án: bản án số 266/2021/HS-ST ngày 29-9-2021 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 28-6-2022); tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 09-8-2023, chuyển tạm giam ngày 18-8-2023; có mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Sỹ Ph và chị Đinh Thị Thùy L (không triệu tập tham gia phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 09-8-2023, tổ công tác Công an phường Tr thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 24 đường cống A phường Q thành phố N phát hiện Phạm Xuân D điều khiển xe máy Nouvo màu đỏ đen, biển kiểm soát 17N2 – 2392 chở chị Hoàng Thu H, sinh năm 1991, trú tại 80A ngõ 86 đường Võ Thị S, tổ dân phố H phường H1 thành phố B tỉnh Bắc Giang có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, thu giữ trong tay trái của D 01 gói nhỏ giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (D khai là gói Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Xuân D. Ngoài ra, còn tạm giữ của D 01 chiếc xe máy Nouvo màu đỏ đen, biển kiểm soát 17N2 – 2392 đã cũ.

Bản Kết luận giám định số 1256/KL-KTHS ngày 14-8-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại ma túy: Heroine (Heroin); khối lượng mẫu: 0,145 (không phảy một trăm bốn mươi lăm) gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Xuân D khai: D và chị Hoàng Thu Hà có quan hệ nam nữ sống cùng nhau từ tháng 6-2022. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09-8-2023, D điều khiển xe máy Nouvo màu đỏ đen biển kiểm soát 17N2 – 2392 chở chị Hà từ nhà sang thành phố N. Trên đường đi, D bảo với chị Hà đưa cho D 100.000 đồng để D trả tiền cho bạn. Khi đi đến khu vực cống A phường Q thành phố N, D dừng xe ở một đầu ngõ nhỏ (D không nhớ số ngõ), bảo chị Hà đứng đợi để D vào trong ngõ trả tiền cho bạn. Sau đó, D đi bộ một mình vào trong ngõ gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 1 gói Heroine với giá 100.000 đồng mục đích để sử dụng. D cầm gói Heroine mua được trong tay trái rồi đi ra chỗ Hà đứng đợi (D không nói với chị H về việc mua ma túy sử dụng nên chị Hà không biết), sau đó điều khiển xe máy chở chị Hà đi thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 293/CT-VKSTPNĐ ngày 02-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Phạm Xuân D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Xuân D khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo từ 27 tháng đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo Phạm Xuân D, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định số 1256/KT-KTHS ngày 14-8-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 09-8-2023, tại khu vực trước cửa số nhà 24 đường cống A phường Q thành phố N, Phạm Xuân D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,145 gam Heroine mục đích để sử dụng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là loại chất gây nghiện Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; hành vi của bị cáo là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. Chiếc xe máy Nouvo màu đỏ đen, biển kiểm soát 17N2 - 2392 là tài sản của bị cáo không phải công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chị Hoàng Thu Hà không biết Phạm Xuân D mượn 100.000 đồng của Hà để đi mua ma túy sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09-8-2023.

2. Biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1256/KL-KTHS; trả lại bị cáo 01 chiếc xe máy Nouvo màu đỏ đen, biển kiểm soát 17N2 - 2392 nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Bị cáo Phạm Xuân D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Xuân D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diện